

Bên cạnh những kết quả đạt được, luật sư tỉnh Đồng Nai còn những tồn tại, hạn chế như: quy mô hoạt động vẫn còn manh mún, nhiều tổ chức hành nghề luật sư chỉ có từ 1 đến 2 luật sư, đa số hoạt động riêng lẻ, doanh thu còn rất hạn chế, thậm chí có nhiều tổ chức hành nghề luật sư báo cáo không có doanh thu trong suốt thời gian dài; tổ chức hành nghề luật sư chỉ tập trung khu vực thành phố. Số lượng luật sư có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ giỏi, có khả năng làm việc trong môi trường pháp lý quốc tế còn rất ít, chưa có nhiều luật sư hoạt động chuyên sâu về các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế, chứng khoán, tài chính ngân hàng, sở hữu trí tuệ, chống bán phá giá...do đó hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, đại diện thương mại hoặc đại diện pháp lý cho các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế, chưa có sức cạnh tranh ngay ở địa bàn trong tỉnh. Một bộ phận người tập sự hành nghề luật sư, luật sư hướng dẫn chưa thật sự nghiêm túc trong tập sự và hướng dẫn tập sự hành nghề. Một số tổ chức hành nghề luật sư chưa tự giác, nghiêm túc chấp hành các quy định của Luật Luật sư và pháp luật liên quan trong quá trình hoạt động hành nghề. Vẫn còn tồn tại tình trạng luật sư vi phạm quy tắc đạo đức và



Quang cảnh Hội nghị tổng kết năm 2022 của Đoàn Luật sư tỉnh

ứng xử nghề nghiệp luật sư.

Để phát triển nghề luật sư trong thời gian tới, nâng cao chất lượng hoạt động, Sở Tư pháp đã kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền một số giải pháp liên quan đến hoàn thiện pháp luật về luật sư tại Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành luật luật sư như sau:

Thứ nhất, cần quy định và giao một số nhiệm vụ cụ thể, bố trí kinh phí, nguồn lực để Đoàn luật sư tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức hành nghề cho đội ngũ luật sư.

Thứ hai, xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá phân loại luật sư, tổ chức hành nghề Luật sư hàng năm làm cơ sở để đánh giá chất lượng luật sư, tổ chức hành nghề luật sư. Từ đó có cơ chế xử lý, thu hồi giấy phép

đăng ký hoạt động đối với những tổ chức không có phát sinh vụ việc hành nghề luật sư hoặc báo cáo không đúng nhằm tránh việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

Thứ ba, cần điều chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, (luật sư cần được đào tạo, tập sự là điều kiện bắt buộc với tất cả những ai muốn trở thành luật sư/thời gian đào tạo, tập sự có thể khác nhau đối với các trường hợp).

Thứ tư, có cơ chế thực hiện hiệu quả nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư: Lựa chọn, giới thiệu các vị trí chủ chốt của Đoàn Luật sư phải thực sự có phẩm chất, tâm huyết nhằm đảm bảo việc thực hiện nguyên tắc tự quản kết hợp với quản lý nhà nước về luật sư./.

SỞ TƯ PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN “TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC, VẬN ĐỘNG, HỖ TRỢ PHỤ NỮ THAM GIA GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI LIÊN QUAN ĐẾN PHỤ NỮ”

Vũ Thị Hồng Hà

Phòng XD & PBGDPL, Sở Tư pháp



Các Đội thi tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật về bình đẳng giới năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027”, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nhiều hình thức phù hợp với đối tượng, địa bàn và tình hình thực tế và đạt được những kết quả tích cực.

Với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, hàng năm Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban

hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về phụ nữ và các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và tổ chức thực hiện.

Sở Tư pháp đã tham mưu kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Từ năm 2019 đến nay, Sở đã tổ chức 11 Hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật với 112 lượt báo cáo viên của Hội phụ nữ tham dự; tổ chức 11 hội nghị tuyên truyền về Công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị; Công ước về loại bỏ mọi

hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và các vấn đề có liên quan cho cán bộ, hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ trên địa bàn tỉnh với hơn 2.000 người tham dự. Biên tập nội dung, in ấn và phát hành 20.000 tờ gấp, áp phích tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống xâm hại trẻ em cấp phát đến các doanh nghiệp, UBND cấp xã, các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh và phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh để cấp phát đến cán bộ, hội viên Hội Phụ nữ.

Để tạo hiệu ứng lan tỏa và tăng cường thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, năm 2019, Sở Tư pháp đã phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và



Đồng chí Phan Quang Tuấn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp (thứ 3 từ phải qua) nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích xuất sắc trong 05 năm triển khai thực hiện Đề án

Xã hội tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về bình đẳng giới với hơn 200 người tham dự. Hội thi là sân chơi bổ ích, lan tỏa nhiều thông điệp ý nghĩa tốt đẹp nhằm phát huy được vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội hiện đại, thúc đẩy hơn nữa hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh nhà. Sở Tư pháp cũng đã biên tập, xây dựng 02 video tuyên truyền về công tác phòng, chống xâm hại trẻ em và bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện việc trình chiếu trên màn hình Led tại các điểm công cộng trên địa bàn thành phố Biên Hòa, triển khai đến các cơ quan, đơn vị; chia sẻ trên trang youtube “Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Nai” và các trang mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến người dân đặc biệt là chị em phụ nữ qua facebook, zalo để kịp thời truyền tải đến chị em phụ nữ các thông tin pháp luật cần thiết.

Sở Tư pháp cũng đã tham mưu chỉ

đạo hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên, chú trọng phát huy vai trò của phụ nữ trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư. Trong năm 2022, đã tổ chức 12 hội nghị tập huấn với gần 3.600 lượt người tham dự.

Đối với công tác truyền thông trợ giúp pháp lý về các vấn đề liên quan đến phụ nữ, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã tổ chức 20 Hội nghị truyền thông các chuyên đề pháp luật liên quan đến phụ nữ với hơn 1.900 người tham dự. Tại hội nghị, các trợ giúp viên pháp lý đã tư vấn pháp luật cho cán bộ, hội viên hội phụ nữ và trực tiếp giải đáp 142 trường hợp thắc mắc của chị em phụ nữ về các quyền và nghĩa vụ liên quan, về các vấn đề liên quan đến phụ nữ, cấp phát gần 2.000 bộ tài liệu, tờ gấp pháp luật “Bạn và trợ giúp pháp lý”.

Sở Tư pháp đã thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các chính sách về phụ nữ và bình đẳng giới. Từ năm 2019 đến nay, qua thẩm định, góp ý, Sở Tư pháp xác định có 07 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành liên quan đến vấn đề lồng ghép bình đẳng giới. Sở Tư pháp cũng đã chủ trì, phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị tập huấn về lồng ghép giới trong công tác văn bản với 100 công chức làm công tác văn bản thuộc các sở, ban, ngành, địa phương tham dự.

Việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp đã góp phần đảm bảo các mục tiêu của Đề án. Với những kết quả đã đạt được, Sở Tư pháp đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với 01 tập thể và 01 cá nhân về thành tích xuất sắc trong 05 năm triển khai thực hiện Đề án./.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NĂM 2023

Lê Thị Ngân

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp



Các Trợ giúp viên pháp lý tham gia phiên tòa

Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL) đang ngày càng khẳng định vai trò, vị trí trong chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Theo đó, quy định chức danh TGPL lý hạng I và người thực hiện TGPL trực tại Tòa án nhân dân, công tác TGPL đã được vinh danh là 1 trong 10 sự kiện nổi bật của ngành Tư pháp năm 2022; nội dung TGPL cũng đã được triển khai đồng bộ trong tất cả Chương trình mục tiêu quốc gia, thể hiện vai trò tích cực trong an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với tỉnh Đồng Nai, số

lượng vụ việc TGPL tham gia tố tụng trong năm 2022 đạt mốc cao nhất từ trước đến nay với 531 vụ việc; các vụ việc trợ giúp pháp lý được đánh giá; hoạt động truyền thông về TGPL có nhiều ấn tượng thu hút được sự quan tâm, phản hồi tích cực từ phía người dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL, cần thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm 2023 như sau:

- Thực hiện củng cố, kiện toàn bộ máy Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (Trung tâm) theo quy định của Luật TTGPL năm 2017 và

các văn bản pháp luật liên quan.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với Luật TGPL năm 2017: tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng, nâng cao chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL và kỹ năng TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL; tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong lĩnh vực TGPL.

PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG

- Tổ chức các Hội nghị tập huấn như triển khai chuyên sâu về Luật TGPL năm 2017 và Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC, tọa đàm các giải pháp đẩy mạnh công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; Hội nghị tập huấn triển khai pháp luật về TGPL, Hội nghị tập huấn kỹ năng, tọa đàm nâng cao chất lượng TGPL cho các đối tượng đặc thù. Thực hiện tư vấn pháp luật cho người được TGPL, tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, đảm bảo 100% các vụ việc được

thực hiện TGPL khi có yêu cầu.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung TGPL trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL. Theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, đánh giá hiệu quả

vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công.

Với những nhiệm vụ trọng tâm này, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các đối tượng thuộc diện được TGPL được tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ TGPL miễn phí của nhà nước có chất lượng; đảm bảo sự công bằng cho những đối tượng yếu thế trong xã hội trong tiếp cận pháp luật./.



Trợ giúp viên pháp lý đang triển khai chuyên đề tại Hội nghị

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT NĂM 2023

Đồng chí Phan Quang Tuấn
Phó Giám đốc Sở Tư pháp



Đồng chí Võ Thị Xuân Đào - Giám đốc Sở Tư pháp phát biểu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đ/c Phó Chủ tịch UBND tại Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2022 được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện nghiêm túc, nội dung bám sát chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh và Hội đồng PHPBGDPL tỉnh. Nội dung tuyên truyền, phổ biến có trọng tâm, trọng điểm, hình thức và biện pháp PBGDPL được lựa chọn phù hợp với địa bàn và đối tượng, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền đã được chú trọng và

khẳng định hiệu quả.

Kết quả từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 10.143 cuộc tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp với 908.220 lượt người tham dự; tổ chức 74 cuộc thi tìm hiểu pháp luật với gần 880.000 lượt thi, phát hành gần 2,3 triệu tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật các loại; thực hiện mô hình “Cấp tỉnh bố trí kinh phí, cấp huyện tổ chức thực hiện và cấp xã tiếp nhận

kết quả PBGDPL” với 06 Hội nghị được tổ chức có hơn 900 người tham dự, Đài truyền thanh cấp huyện phát sóng hơn 56.000 phút và hệ thống loa truyền thanh cấp xã tiếp sóng hơn 765.000 phút.

UBND tỉnh đã tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022” với hơn 721.000 lượt thi và Hội thi tìm hiểu pháp luật về an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước với sự tham dự của 11 đội thi đến từ các huyện, thành phố trên địa

bàn tính. Nhiều mô hình, cách làm hay về công tác PBGDPL được các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả.

Để thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL trong năm 2023 cần tiếp tục khẳng định quan điểm PBGDPL là nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị, trong đó nhà nước giữ vai trò nòng cốt, cơ quan, đơn vị được giao quản lý ngành, lĩnh vực nào thì chủ trì thực hiện việc PBGDPL đối với ngành, lĩnh vực đó. Theo đó thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Ban hành các Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2023 và triển khai thực hiện, chú trọng hướng về cơ sở, lấy người dân làm trung tâm.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án về PBGDPL trên địa bàn tỉnh, tăng cường truyền thông dự thảo các chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL đặc biệt là ở cơ sở, nhân rộng mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội như facebook, zalo. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương cần xây dựng một trang facebook và zalo (OA) để tuyên truyền, phổ biến về ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

4. Tiếp tục đa dạng hóa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng các mô hình PBGDPL hiệu quả nhất là ở cơ sở, tập trung phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân ở cơ sở, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, người lao động trong các doanh nghiệp. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong việc



Đồng Nai là một trong những địa phương được chọn thực hiện Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật"

PBGDPL cho người lao động.

5. Kiện toàn và nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, chú trọng chất lượng và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật trong việc PBGDPL thường xuyên. Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật cần xác định trách nhiệm thực hiện công tác PBGDPL thường xuyên với nhiều hình thức. Thay đổi quan điểm về việc báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chỉ là những người thực hiện PBGDPL trực tiếp tại các buổi tuyên truyền, Hội nghị.

6. Đa dạng hình thức thực hiện mô hình "Cấp tỉnh bố trí kinh phí, cấp huyện tổ chức thực hiện và cấp xã tiếp nhận kết quả PBGDPL", tập trung PBGDPL về các lĩnh vực được dư luận quan tâm, đảm bảo kinh phí cho công tác PBGDPL ở cơ sở.

7. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng trực quan thông qua các video, infographic, tờ rơi, áp - phích truyền tải kịp thời các thông tin pháp luật đến với người dân.

8. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PBGDPL, thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện việc PBGDPL đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm về công tác PBGDPL đối với ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

9. Tăng cường sự phối hợp giữa các thành viên của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, huyện trong công tác PBGDPL; thực hiện các hoạt động PBGDPL có sự phối hợp giữa nhiều đơn vị; kết hợp giữa công tác PBGDPL với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác xã hội - từ thiện, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.

10. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá công tác PBGDPL bằng các hoạt động cụ thể thu hút sự tham gia của các nguồn lực ngoài nhà nước; tổ chức các hoạt động PBGDPL có sự tham gia của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; phát huy vai trò của các đoàn thể trong công tác PBGDPL ở cơ sở./.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT NỔI BẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG QUÝ I/2023

Đỗ Thị Anh Đào

Trưởng phòng XD & PBGDPL - Sở Tư pháp



Trong Quý I/2023, một số văn bản pháp luật nổi bật có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

* Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ (sau đây gọi tắt là Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi)

Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi đã điều chỉnh nhiều quy định và được áp dụng từ ngày 01/01/2023, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung một số thuật ngữ trong Luật Sở hữu trí tuệ như tác phẩm phái sinh; Tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đã công bố; Sao chép; Tiền bản quyền; Biện pháp công nghệ bảo vệ quyền...

- Điều chỉnh quy định về tác giả, đồng tác giả". Theo đó, bổ sung quy định mới như sau: Việc thực hiện quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm có đồng tác giả phải có

sự thỏa thuận của các đồng tác giả, trừ trường hợp tác phẩm có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả khác hoặc luật khác có quy định khác.

- Bổ sung quyền nhân thân của tác giả. Theo đó bổ sung quy định tác giả có quyền chuyển quyền sử dụng, quyền đặt tên tác phẩm cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển giao quyền tài sản quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ 2005.

- Cho phép nộp hồ sơ đăng ký quyền tác giả trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

* Luật Cảnh sát cơ động năm 2022
Luật Cảnh sát cơ động 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 thay thế Pháp lệnh Cảnh sát cơ động 2013 với

một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Bổ sung hành vi bị nghiêm cấm gồm: Chống đối, cản trở hoạt động của Cảnh sát cơ động; trả thù, đe dọa, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động trong thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ. Mua chuộc, hối lộ hoặc có hành vi ép buộc cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động làm trái với nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Đồng thời, cụ thể hóa các hành vi bị cấm liên quan đến Cảnh sát cơ động, bổ quy định chung về cấm các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến Cảnh sát cơ động.

- Sửa quy định về cấp nhà ở công vụ cho Cảnh sát cơ động: Theo đó Khoản 3 Điều 25 Luật Cảnh sát cơ động 2022 quy định Sĩ quan Cảnh sát cơ động sẽ được bố trí nhà ở công vụ.

- Ưu tiên các chính sách về nhà ở xã hội cho cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động...

* Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 với một số điểm mới nổi bật như sau:

- Quy định có 05 loại hợp đồng bảo hiểm, gồm: Hợp đồng bảo hiểm



Quang cảnh Hội nghị tập huấn Báo cáo viên quý I/2023

nhân thọ; Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe; Hợp đồng bảo hiểm tài sản; Hợp đồng bảo hiểm thiệt hại; Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm.

- Bổ sung một số trường hợp hợp đồng bảo hiểm vô hiệu. Theo đó, từ ngày 01/01/2023, hợp đồng bảo hiểm cũng có thể bị vô hiệu nếu rơi vào các trường hợp: Mục đích, nội dung hợp đồng bảo hiểm vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội; Hợp đồng bảo hiểm được giao kết do bị đe dọa, cưỡng ép; Bên mua bảo hiểm không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;...

- Bãi bỏ Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm.

- Từ ngày 01/01/2028, doanh nghiệp bảo hiểm không được kinh doanh bất động sản: Khoản 3 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2028)

quy định về việc doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không được phép thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp: mua cổ phiếu của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán, chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng.

* Luật Điện ảnh 2022

Luật Điện ảnh 2022 được áp dụng từ ngày 01/01/2023 gồm một số điểm nổi bật sau:

- Bổ sung nguyên tắc quản lý nhà nước về điện ảnh trong hoạt động điện ảnh;

- Phim không có Giấy phép phân loại hoặc Quyết định phát sóng sẽ không được công chiếu:

Theo đó, từ ngày 01/01/2023, các phim muốn công chiếu sẽ không phải

xin cấp giấy phép phổ biến (theo quy định hiện hành) mà phải có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng phim thì mới được công chiếu.

- Quy định về phân loại phim:

Điều 32 Luật Điện ảnh 2022 quy định phim được phân loại theo nội dung để phổ biến phù hợp với độ tuổi người xem hoặc không được phép phổ biến, cụ thể:

+ Loại P: Phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi;

+ Loại T18 (18+): Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 18 tuổi trở lên;

+ Loại T16 (16+): Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 16 tuổi trở lên;

+ Loại T13 (13+): Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 13 tuổi trở lên;

+ Loại K: Phim được phổ biến đến



Ban Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì sinh hoạt Ngày Pháp luật được tổ chức định kỳ hàng tháng

người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ;

+ Loại C: Phim không được phép phổ biến.

* Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Theo đó, các loại công việc thực hiện hợp đồng trong cơ quan hành chính như sau:

1. Thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật dân sự và quy định của pháp luật khác có liên quan, gồm:

+ Lái xe, bảo vệ, trừ trường hợp tại khoản 2 dưới đây.

+ Lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông

giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

+ Công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính thực hiện quản lý và áp dụng chế độ, chính sách như công chức, gồm:

+ Bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan;

+ Lái xe phục vụ Bộ trưởng hoặc chức vụ, chức danh tương đương Bộ trưởng trở lên; lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

+ Người làm công việc hỗ trợ, phục vụ khác tại cơ quan trọng yếu, cơ mật ở Trung ương theo quyết định của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý.

- Các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 22/02/2023./.

QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI TRONG DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

Từ Đình Khôi

Phó Trưởng phòng XD & PBGDPL - Sở Tư pháp

Thực hiện các Kế hoạch của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 14/02/2023 về việc tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) của Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai để tổ chức triển khai và lấy ý kiến đối với công chức, viên chức,

người lao động thuộc các Phòng chuyên môn và tương đương; đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố và công chức tư pháp – hộ tịch các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Việc tổ chức lấy ý kiến đã huy động được trí tuệ tập thể, tâm huyết của công chức, viên chức, người lao động của Ngành Tư pháp tỉnh nhằm hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bảo đảm chất lượng, khoa học,

khả thi, đồng bộ, hiệu quả; phản ánh ý chí, nguyện vọng, vì lợi ích Nhân dân và tạo không gian, nguồn lực cho sự phát triển của đất nước.

Kết thúc đợt lấy ý kiến, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý của công chức, viên chức, người lao động của ngành tư pháp tỉnh; những ý kiến trên đã góp ý vào từng điều khoản cụ thể của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) và tập trung vào một số vấn đề



Đại biểu góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) tại Hội nghị do Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức

trọng tâm của dự thảo Luật, gồm: (1) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (2) Thu hồi đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (3) Quỹ phát triển đất; (4) Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; (5) Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và các thủ tục hành chính, dữ liệu, thông tin đất đai; (6) Cơ chế, chính sách tài chính, giá đất; (7) Chế độ quản lý, sử dụng các loại đất; (8) Phân cấp, giám sát, kiểm soát quyền lực; (9) Hộ gia đình sử dụng đất và các vấn đề khác mà đại biểu quan tâm.

Trong đó, có nhiều ý kiến góp ý có liên quan đến công tác quản lý của ngành tư pháp đó là nội dung quy định về Hòa giải tranh chấp đất đai (Điều 224) và Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai (Điều 225) của dự thảo Luật.

1. Hòa giải tranh chấp đất đai (Điều 224), tại khoản 1 dự thảo xác định: “Nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp đất đai tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp đất đai thông qua hòa giải ở cơ sở hoặc hòa giải tại Tòa án”. Tuy nhiên, tại khoản 2 lại xác định hòa giải tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân cấp xã (kể thừa các quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Luật Đất đai năm 2013), nội dung này chưa thống nhất với quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hòa giải ở cơ sở.

Ngoài ra, tại điểm c khoản 2 dự thảo mới chỉ quy định “Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã...”, mà chưa quy định rõ giá trị pháp lý của biên bản hòa giải thành, để dẫn đến tình trạng hòa giải mang tính hình thức; trường hợp sau khi có biên bản hòa giải thành, một trong các bên tranh chấp không thực hiện hiện đúng theo nội dung biên bản hòa giải thì xử lý như thế nào, thiết nghĩ cần có quy định cụ thể về nội dung này.

2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai (Điều 225), đa số các ý kiến thống nhất với dự thảo theo hướng chuyển toàn bộ sang cho Tòa án nhân dân giải quyết; Ủy ban nhân dân các cấp không giải quyết tranh chấp đất đai mà chỉ cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất để làm căn cứ cho Tòa án nhân dân giải quyết. Tuy nhiên, trong thực tiễn, có nhiều vụ án tranh chấp đất đai kéo dài, Tòa án phải ra quyết định tạm đình chỉ vụ án vì cơ quan chức năng không cung cấp, chậm hoặc cung cấp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ hoặc không có văn bản trả lời, phản hồi cho Tòa án. Do đó, cần quy định cụ thể trong trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết, trong đó, ghi rõ lý do của việc không cung

cấp được tài liệu, chứng cứ. Nếu quá thời hạn mà không được cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản trả lời thì Tòa án đề nghị cơ quan cấp trên trực tiếp chỉ đạo việc cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc trả lời bằng văn bản của Tòa án.

Bên cạnh đó, cũng có một số ý kiến đề nghị nên giữ theo quy định hiện hành, tùy theo trường hợp có giấy chứng nhận hoặc không có một trong các loại giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất để các bên tranh chấp có quyền lựa chọn cơ quan giải quyết, việc quy định tất cả các vụ việc tranh chấp đất đai, tranh chấp đất đai và tài sản gắn liền với đất đều do Tòa án giải quyết trong khi cơ quan cung cấp hồ sơ, tài liệu là UBND các cấp thì có kéo dài thời gian xử lý vụ việc hay không nếu sự vụ tranh chấp không phức tạp và bản chất của tranh chấp là khác nhau nên chủ thể có thẩm quyền giải quyết, trình tự, thủ tục giải quyết là khác nhau nếu toàn bộ các tranh chấp đều hướng các bên khởi kiện ra Tòa án thì cần có quy định cụ thể hơn.

Ngoài ra, khi chuyển toàn bộ thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai sang cho Tòa án nhân dân giải quyết thì cũng cần phải cân nhắc, giải quyết “bài toán” về biên chế, để tránh áp lực cho Ngành Tòa án khi thực hiện nhiệm vụ này./.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂN HÌNH VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ

Đồng Thị Hoa
Phòng XD & PBGDPL, Sở Tư pháp



Phiên tòa giả định là một mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả được nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai trong thời gian qua

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 quy định tiếp cận pháp luật một trong những tiêu chí công nhận xã nông thôn mới nâng cao. Trong đó nội dung tiêu chí có quy định “Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải

ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận”.

Tại mục I phần II Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận

pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh kèm theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp xác định yêu cầu đối với mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả như sau:

1. Đối với mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật

hoạt động hiệu quả phải đáp ứng các yêu cầu:

- Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm số tối đa.

- Huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình này.

Căn cứ hướng dẫn trên thì việc xây dựng mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động hiệu quả ngoài việc thực hiện các quy định về tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt kết quả cao nhất

(Tiêu chí 2 “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” theo quy định của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg đạt điểm tối đa là 30 điểm) thì các địa phương cần có giải pháp huy động được nguồn lực (con người, kinh phí) hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thể hiện bằng những thông tin, số liệu cụ thể.

Bên cạnh đó để đảm bảo yêu cầu được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình thì Chủ tịch UBND cấp huyện cần phải có Kế hoạch phát động thi đua xây dựng mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. Từ đó căn cứ kết quả phát động thi đua để khen thưởng đối với mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. Nội dung này cũng tương tự giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả.

2. Đối với mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả ngoài yêu cầu “có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp huyện hướng dẫn, khuyến khích nhân rộng; trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá, được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện trở lên tặng Giấy khen, Bằng

khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai mô hình” giống mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả thì còn phải đáp ứng các yêu cầu là có 100% tổ hòa giải của xã được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở. Có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia cấp huyện, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải. Theo đó, trong năm phải có phối hợp với ít nhất một cơ quan là Tòa án hoặc Hội Luật gia cấp huyện trong việc thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Như vậy để đảm bảo các điều kiện nhằm xây dựng các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận, các địa phương cần có những giải pháp đồng bộ và được triển khai từ đầu năm và phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị./.

THẨM QUYỀN, HÌNH THỨC BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH

Từ Đình Khôi

Phó Trưởng phòng XD & PBGDPL - Sở Tư pháp

Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP), các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sở và cơ quan ngang sở) có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh: “Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở”.

Theo hướng dẫn của Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật - Bộ Tư pháp, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chi cục, tổ chức tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được áp dụng nhiều lần đối với nhiều đối tượng có liên quan, có hiệu lực trong phạm vi địa phương; được Nhà nước đảm bảo thực hiện bằng các biện pháp theo quy định của pháp luật; do vậy, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Như vậy, trong trường hợp này, việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn cấp



Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

tỉnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật”. Theo đó, trong trường hợp này, việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và sẽ được ban hành theo hình thức văn bản hành chính thông thường (văn bản hành chính thông thường (văn bản cá biệt)).

Vậy, việc xác định thẩm quyền và lựa chọn hình thức ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được thực hiện như thế nào?

Để giải quyết vấn đề này, khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định như sau: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”. Theo đó, trong trường hợp này, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan mình theo hình thức văn bản hành chính thông thường (văn bản cá biệt)./.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT GẮN VỚI XÂY DỰNG HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO CỦA HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Phạm Trung Tín

Phó Trưởng phòng Tư pháp huyện Định Quán



Đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh thực hiện kiểm tra công tác chuẩn tiếp cận pháp luật tại huyện Định Quán

Thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, ngay từ những năm 2017 đến nay, UBND huyện Định Quán đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về xã, huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Trong năm 2023, huyện Định Quán đặt ra mục tiêu về đích trong xây dựng huyện nông thôn mới

nâng cao. Gắn với nhiệm vụ xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, UBND huyện xác định công tác xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu

chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó xác định các giải pháp để thực hiện như sau:

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai

thực hiện nội dung Quyết định số 1723/QĐ-BTP. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân, tổ chức; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân với nội dung, hình thức phù hợp.

2. Yêu cầu các thành viên ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện và các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện đảm bảo đạt theo mục tiêu đã đề ra trong năm 2023.

UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Mục tiêu là 100% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện.

3. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân về xây dựng nông thôn mới, kịp thời tổng hợp những nội dung mà nhân dân chưa hài lòng để UBND huyện sẽ có những biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

4. Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở, cung cấp tài liệu pháp luật để nâng cao



Họp Hội đồng thẩm định nông thôn mới của tỉnh

nghiệp vụ, chất lượng, kỹ năng hòa giải của đội ngũ hòa giải viên. Xác định, lựa chọn các mô hình điển hình hòa giải ở cơ sở hoạt động có hiệu quả để nhân rộng; phấn đấu nâng cao tỉ lệ hòa giải thành trên 90% tại các ấp, khu phố.

5. Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; bố trí cán bộ, công chức có đủ khả năng, trình độ học vấn, có bản lĩnh để kịp thời tiếp nhận, xử lý đúng pháp luật đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức.

6. Tiếp tục chỉ đạo các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức. Trong đó, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức một cách toàn diện, trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, bồi dưỡng,

rèn luyện đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ. Phát huy hiệu quả vai trò của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ chính trị, chuyên môn.

7. Để thực hiện đạt mục tiêu đã đề ra với khối lượng công việc rất lớn, một số chỉ tiêu khó thực hiện, chưa có hướng dẫn của cấp trên. Yêu cầu trách nhiệm của người đứng đầu phải có quan điểm, quyết tâm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2023 đây là tiêu chí, cơ sở cho việc đánh giá kết quả cuối năm; Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện định kỳ hàng tháng có rà soát, đánh giá, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở tiến độ thực hiện; các thành viên ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện định kỳ 02 tuần họp cơ quan, đơn vị mình về các nội dung có liên quan đến xây dựng nông thôn mới./.

MÔ HÌNH HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ HIỆU QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN PHÚ

Hoàng Thị Bích Ngọc

Phòng Tư pháp huyện Tân Phú



Hòa giải viên xã Phú Sơn, huyện Tân Phú tham dự Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng hòa giải do Sở Tư pháp tổ chức

Huyện Tân Phú là huyện miền núi, là một trong những địa phương có nhiều thành phần dân tộc sinh sống và chủ yếu làm bằng nghề nông. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, góp phần làm nên sự phong phú, đa dạng trong thể thống nhất của nền văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên cũng chính từ đó dễ dẫn đến phát sinh những mâu thuẫn, tranh chấp trong đời sống sinh hoạt hằng ngày. Để góp phần hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ phát sinh từ đó giữ vững an ninh trật tự xã hội tại địa phương

và nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Huyện Tân Phú đã xây dựng mô hình “Tổ hòa giải điểm” ở cơ sở trên địa bàn huyện.

Trên địa bàn huyện có 94 tổ hòa giải với 517 hòa giải viên ở cơ sở. Trong năm 2022, các Tổ hòa giải trên địa bàn huyện đã tiếp nhận 89 vụ việc yêu cầu hòa giải, bằng kinh nghiệm, kiến thức pháp luật, sự nhiệt tình và tận tâm đối với công việc, các hòa giải viên đã thực hiện hòa giải thành 86/89 vụ việc, đạt tỷ lệ 96,6%. Trong đó mô hình Tổ hòa

giải điểm kết hợp “dân vận khéo” là mô hình tiêu biểu giúp công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện đạt kết quả cao.

Tổ hòa giải điểm tại ấp 1, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú là một điển hình với việc hòa giải thành 10/10 vụ việc trong năm 2022. Tại các Tổ hòa giải điểm, đội ngũ hòa giải viên cơ sở trong quá trình làm nhiệm vụ cũng đồng thời họ đóng vai trò là cầu nối tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của